

Kho tàng thần thoại,
truyền thuyết
và văn học dân gian Ailen

W.B. Yeats & Lady Gregory

Đức Phát (dịch)

Chương 1

TIÊN HỘI ĐÀN.

Tiên trong tiếng Ailen là *sheehogue* [*sidheóg*], tiểu hóa từ chữ "shee" trong *banshee*. Tiên là *denee shee* [*daoine sidhe*] (người tiên).

Chúng là ai? "Là những thiên thần không tốt đẹp đến mức phải cứu vớt, cũng không xấu xa đến nỗi phải dọa dẫm," nghe tá điền kể là vậy. "Là thần thổ địa", Sách Armagh nói thế. "Là các vị thánh ngoại giáo người Ailen," mà theo lời giới cổ học Ailen "là thần tộc *Tuatha De Danān*, khi không còn được tôn thờ, cúng bái nữa thì tiêu hoại dần trong tâm thức dân gian, đến nay tầm vóc chỉ còn vài gang tay".

Và để chứng minh thì chúng sẽ nói cho bạn biết rằng các trưởng hội đàn tiên có tên trùng với các vị anh hùng *Danān* hồi xưa xưa, về nơi chúng thường đến tụ hội, các khu chôn cất *Danān*, rồi thì tộc *Tuath De Danān* xưa kia từng được gọi là *slooa-shee* [*sheagh sidhe*] (tiên hội trì) hoặc *Marcra shee* (đoàn tiên kỵ hành).

Mặt khác, có rất nhiều bằng cứ cho thấy chúng là các thiên

thần sa ngã. Chúng kiến bản chất của giống loài ấy, cái tâm tính thất thường của chúng, cái lối dối đãi hiền với kẻ hiền và ác với kẻ ác, sức quyến rũ có thừa nhưng thiếu lương tâm, nhất quán. Là các sinh vật dễ phật lòng đến mức bạn tuyệt đối không được nhắc đến chúng quá nhiều, với cả ngoài cái danh "quý nhân" thì đừng bao giờ gọi chúng là cái gì khác, hoặc không thì là *daoine maithe* mà trong tiếng Việt mang nghĩa là người tốt tính, nhưng lại rất dễ chiều lòng, chúng sẽ làm mọi cách giúp xua đuổi bất hạnh xa khỏi bạn nếu bạn đặt một chút sữa qua đêm trên bệ cửa sổ. Tóm lại, tín ngưỡng dân gian kể cho chúng ta nghe rất nhiều về chúng rồi, kể như chúng đã sa ngã thế nào, tuy không lầm lạc, bởi cái ác tính của chúng lại tuyệt vô ác ý.

Chúng có phải "thần thổ địa" không? Có thể lắm! Rất nhiều nhà thơ cũng như tất cả những cây bút thần bí và huyền học, mọi thời đại và xuyên biên giới đã khẳng định rằng đằng sau cái hữu hình là hàng hàng lớp lớp các sinh thể có ý thức, chẳng thuộc thiên đàng mà là địa tầng, chẳng giữ hình dạng cố định mà thay đổi tùy hứng hoặc tùy vào cái tâm trí đang nhìn đến chúng. Bạn không thể nào nhắc tay lên mà không ảnh hưởng đến bầu lũ cũng như bị bầu lũ ảnh hưởng cho được. Thế giới hữu hình chỉ mới độc là lớp da của chúng. Trong giấc mơ, chúng nhan nhản xung quanh, ta bước đi, chơi đùa với chúng, kháng cự lại chúng. Có lẽ, chúng là những linh hồn con người trong lò luyện – cái loài sinh thể tùy hứng này.

Đừng có nghĩ rằng tiên thì lúc nào cũng nhỏ bé. Chúng thì cái gì cũng thất thường, ngay cả đến kích thước cũng vậy. Chúng tuồng như cứ thay hình đổi dạng sao cho dễ chịu nhất. Những công việc chính chúng làm phải kể đến như ăn nhậu tiệc tùng, đánh lộn đánh loạn rồi lại làm tình, rồi lại chơi cái thứ

âm nhạc trác tuyệt nhất. Trong số chúng chỉ có một người cần mẫn, là *lepra-caun* – người đóng giày. Có lẽ chúng còn mang cả giày ra để nhảy múa nữa. Gần ngôi làng Ballisodare có một cô gái nhỏ đã từng bảy năm sống chung với chúng. Khi về nhà thì cô không còn ngón chân nào nữa – cô đã nhảy múa hết cả ngón chân đi rồi.

Mỗi năm chúng đón ba ngày lễ lớn – đêm Giao Thừa tháng Năm, Đêm Giao Thừa Hạ chí và Đêm Giao Thừa tháng Mười Một. Vào cái đêm Giao Thừa tháng Năm, cứ mỗi bảy năm chúng lại đánh lộn đánh loạn cả trăm hiệp, hầu hết là ở "Lũy-khiết-Bạch"¹ (nơi nảo nơi nao) cốt giành giệt mùa màng, giành lấy vụ bông ngũ cốc về tay mình. Có một ông già từng có lần thấy chúng đánh lộn mà kể tôi nghe; rằng chúng còn phá nát cả lớp mái rơm trong lúc hỗn chiến nữa. Ai mà có đi ngang đó sẽ chỉ thấy một cơn gió lốc quét qua đang cuốn hết tất thảy lên trời. Khi cơn gió ấy cuộn cuộn rơm lá hết lên, thì các tiên và cả tá điền đều cởi nón ra rồi nói, "Cầu Chúa phù hộ chúng".

Vào cái đêm Giao Thừa Hạ chí, khi lửa trại bùng bùng trên khắp các dãy đồi để tưởng nhớ Thánh John, thì các tiên lại chìm trong cái nổi vui sướng nhất, đôi lúc còn cướp đi nhiều người phàm xinh đẹp về làm cô dâu.

Vào cái đêm Giao Thừa tháng Mười Một thì chúng lại chìm trong cái tâm trạng náo nức nhất, vì theo phép đo lường của người Gaelic thì đây là đêm đông đầu tiên. Đêm đó chúng nhảy múa cùng hồn ma, *pooka* thì đi chưa về, đám phù thủy còn đang luyện phép, các cô gái thì bày biện thức ăn, nhân danh ác quỷ mà linh ảnh² người tình tương lai của họ có thể sẽ qua bệ cửa

¹Plain-a-Bawn

²fetch

sổ mà vào chén số thức ăn ấy. Sau đêm Giao Thừa tháng Mười Một thì giàn mâm xôi đen trông không còn gì đặc sắc nữa, vì bị *pooka* phá hết rồi.

Khi tức giận thì chúng sẽ phóng phi tiêu tới cho cứng đơ cả con người và đàn gia súc.

Khi vui mừng thì chúng hát. Có nhiều cô gái tội nghiệp từng nghe chúng hát, héo mòn dần rồi chết vì quá mê đắm giọng hát ấy. Có rất nhiều làn điệu Ailen cổ xưa bắt nguồn từ thứ âm nhạc của riêng chúng truyền qua tai người nghe lén. Không một tá điền còn sáng suốt nào mà lại đi ngân nga bài "Cô Gái Xinh Vắt Sữa Bò" gần các tiên đồ trận³ hết, vì tâm tính chúng hay ghen ghét, không ưa những cái môi phàm tục vụng về hát lên bài ca của mình. Nhà phổ sử⁴ người Ailen cuối cùng là Carolan đã từng đánh giấc trên tiên đồ trận, mà mãi sau này điệu nhạc tiên vẫn còn chạy trong đầu ông. Ông thật vĩ đại biết dường nào.

Chúng có chết không? Blake từng thấy qua lễ tang của tiên rồi; còn ở Ailen thì chúng tôi cho là chúng bất tử.

LOÀI TIÊN.

WILLIAM ALLINGHAM.

Trên kia núi non gió lộng,
Dưới kia thung lũng co ro,
Ta nào dám đi săn,

³rath

⁴bard

Ta sợ những người nho nhỏ;
 Oì người bé nhỏ, hỡi người tốt tính,
 Hội đàn tung tăng;
 Áo xanh, nón đỏ,
 Cành lông cú trắng!
 Đọc xuôi bãi bờ đá chồng đá
 Vài người dựng xây nhà nổi nhà,
 Nhân nhi món crepe rụm giòn,
 Rán vàng nước triều sủi bọt;
 Vài người nường nhờ lau sậy
 Giữa chốn núi hồ ngòm sâu,
 Éch nhái làm chó giữ nhà,
 Thỏn thức suốt cả đêm thâu.

Ngự nơi đỉnh đồi vời vợi,
 Là vị Vua già ngồi yên;
 Ngài nay già cõi xám xịt
 Mom mem cạn khô minh triết.
 Nhịp cầu sương trắng vắt,
 Columbkille ngài bon bon,
 Đường bộ đương hành trình
 Vượt Slieveleague về Rosses;
 Hay thắng cùng tiếng nhạc,
 Vào giấc lạnh sáng sao,
 Dùng bữa cùng Nữ Chúa
 Tươi vui quang cực hào.

Họ cướp bé Bridget nhỏ nhắn,
 Ròng rã suốt bảy năm trời.

Rồi khi cô bé trở xuống,
 Bạn cô đi đâu hết rồi.
Khe khẽ họ mang cô về,
 Đêm khuya chưa sớm tinh mơ,
Họ đồ là cô nhanh giắc,
 Thế mà cô chết rồi, trong giấc sâu tư.
Họ giữ cô, mãi từ dạo ấy
 Sâu sâu lắm, mãi dưới đáy hồ
Trên nệm lá dong,
 Ngong ngóng trông, chờ cô tỉnh giấc.

Bên triền đồi chỏm đá,
 Qua mảnh rêu trụi tro,
Họ trồng đầy gai bụi
 Gieo hận hạnh đó đây.
Ai gan mật tày trời,
 Dám ác tâm giày xới,
Hắn sẽ thấy ngọn gai nhọn hoắt,
 Dưới giường mình tối nay.

Trên kia núi non gió lộng,
 Dưới kia thung lũng co ro,
Ta nào dám đi săn,
 Ta sợ những người nho nhỏ;
Ồi người bé nhỏ, hỡi người tốt tính,
 Hội đàn tung tăng;
Áo xanh, nón đỏ,
 Cành lông cú trắng!

FRANK MARTIN VÀ ĐÀN TIÊN.

WILLIAM CARLETON.

Martin mang nước da nhạt, ốm gầy, mỗi lần tôi nhìn đến là lại trông xanh xao, thể chất từ bẩm sinh đã yếu đuối. Tóc anh ánh màu nâu đỏ, râu ria gần như nhẵn thín, đôi bàn tay thon mảnh, trắng trẻo khác lạ, mà tôi dám chắc cũng bởi do tính chất nhẹ nhàng, dễ thở của cái công sự anh làm cũng như do cái thể trạng suy nhược của anh. Về mọi thứ khác thì anh đều phải lẽ, tỉnh táo và lý trí như bao người khác; nhưng khi nói về đàn tiên, anh lại xúc động mạnh đến mức lạ thường, không di dịch. Tất nhiên, tôi còn nhớ cái biểu cảm trong ánh nhìn hoang dại, trống rỗng của anh, thái dương anh dài, hẹp, màu da chuyển vàng vọt, hốc hác.

Nào, anh chàng này không sống đời bất hạnh đâu, căn bệnh anh phải chịu đựng cũng không khởi phát từ đau đớn hay kinh hãi nốt, tuy vậy mà ai cũng có thể hồ tưởng theo hướng ấy. Trái lại, anh và đàn tiên vẫn luôn giành cho nhau những tình cảm hòa nhã nhất, và khi họ chuyện trò – mà tôi sợ là phiên diện đến kinh khủng – thì anh nhất định phải rất sung sướng, vì cái tiến trình ấy luôn đầy ắp sáng khoái và tiếng cười, mà ít nhất là từ phía anh.

”Ừ thì, Frank à, anh thấy đàn tiên đó lúc nào thế?”

”Suyt! Có tới hai tá đứa tiên đang ở cửa tiệm (xưởng dệt) ngay lúc này lặn đó. Có lão ngồi trên đỉnh khung dệt, tất tạt đều lắc lư khi tôi đang dệt. Trong chúng có sáu tư, nhưng lại

là những đứa tinh quái tuyệt hảo nhất trần đời, thật vậy đó. Thấy không, có đứa nữa lại đang trên cái đầu đồ⁵ tôi kia. Đi ra đi, cái tên *shingawn* kia; không thì, coi như ta xui, nếu người không ra, ta cho một trận bây giờ. Ê, ngưng, cái đồ ăn cấp!”

”Frank ơi, anh không sợ tụi đó hả?”

”Tôi hả! À ha, tôi sợ chúng làm cái gì? Chắc cú là chúng không làm gì được tôi hết.”

”Và sao lại không vậy Frank?”

”Vì tôi được rửa tội khỏi chúng rồi.”

”Ý là sao?”

”Sao hả, là vị linh mục đặt tên thánh cho tôi, cha tôi có yêu cầu cha, dâng lời nguyện xua tụi tiên đi – mà linh mục hễ được yêu cầu thì không chối từ – nên cha làm theo. Cha chả, được thế là tốt cho tôi – (ê, tha cho cái tráp mỡ đi, cái đồ tham ăn tục uống – thấy chưa, tên ăn cắp tí hơn đó ăn vụng tráp mỡ của tôi kia) – vì, như bạn thấy đó, chúng tính tôn tôi lên làm vua tiên mà.”

”Được luôn hả?”

”Xạo thì quỷ bắt tôi đi. Bạn cứ đi hỏi chúng, rồi chúng nói bạn nghe.”

”Chúng lớn nhỏ thế nào vậy Frank?”

”Ôi xời, tụi nhỏ xiu xiu, áo choàng xanh, mang mấy đôi giày nhỏ đẹp nhất trần đời. Có hai đứa – cả hai đều quen thân tôi từ

⁵một loại bột sệt keo dính quét lên sợi tơ để giữ sợi tròn đều, đồng thời ngăn không cho sợi bị sờn do ma sát với lược dệt

xưa xửa – chạy dóc dọc cái trục dẹt. Ông bạn già mang bộ mao giả đoạn⁶ tên Jim Jam, còn gã kia, đội nón ba góc, tên Nickey Nick. Nickey biết thổi kèn ông luôn đó. Ê, Nickey, cho tụi này một điệu coi, không thì ta phạt nặng⁷ nhà ngươi bây giờ – đến đây liền coi, cho bài 'Lough Erne Shore' đi. Suyt, giờ thì – nghe thôi!”

Cái chàng tội nghiệp, tuy thì lúc nào cũng lấy hết sức kéo sợi cho thật nhanh, lại dóc hết lòng sao sát dỗi theo tiếng nhạc, nhìn như đang hết mực thưởng thức như thể đó là thật vậy.

Nhưng ai mà biết được, phải chăng những gì ta cho là mất mát lại như một dòng suối xiết dâng hạnh phúc, hay có lẽ còn kỳ vĩ hơn tất cả những gì làm ta thích chí nữa? Tôi quên mất tên người thi sĩ đã viết nên những dòng này rồi –

”Kỳ bí thay luật lệ ngươi ban;
Mộng tưởng còn trong hơn sơn hà,
Phong cảnh nàng Thiên Nhiên chưa hoạ
Nét mỹ kiều phác nét từ Tâm Quan”.

Có nhiều lần, hồi còn nhỏ, còn chưa lên sáu hay bảy nữa, thì tôi đã lội xa tới cỡ xưởng dẹt của Frank, con tim nửa tò mò nửa run sợ, để mà nghe anh trò chuyện với những con người tốt tính. Suốt từ sáng đến khuya lưỡi anh cứ chạy liên thoắt gần giống con thoi dẹt vậy; người ta biết là vào khuya, cứ mỗi khi chợt tỉnh giấc thì trước nhất anh đều đưa tay ra rồi, mà trông như, là đẩy chúng xuống khỏi giường vậy.

”Đi ra đi, cái đồ đầu trộm đuôi cướp, là ngươi đó – đi ra ngay đi, để ta yên. Ê Nickey, đây là lúc để ngươi thổi nhạc đó

⁶nguyên gốc: *bob-wig*

⁷*malavogue* (tiếng Ailen cổ)

hả, trong khi ta muốn đi ngủ? Đi ra, ngay – thề nếu mai vậy, mai mai sẽ thấy tau làm gì mai. Tất nhiên tau sẽ quay thêm đồ mặc; và nếu mai cư xử đàng hoàng, có thể tau sẽ cạo đáy nồi cho mai vài miếng. Thôi mà! Úi! Tội nghiệp, cái giống lòi tú tể này. Tất nhiên chúng đi hết rồi, còn sót sót có thằng Nón Đỏ tội nghiệp này thôi, nó không muốn bỏ ta đi đó mà”. Và rồi cái anh chàng cuồng loạn vô hại ấy lại chìm vào cái mà chúng tôi tin là giấc mộng寐.

Vào quăng ấy nghe nói có chuyện gì rất đáng chú ý khiến cho khắp xóm ai cũng coi trọng Frank. Anh chàng tên Frank Thomas, chính cái người tôi gặp ở căn nhà mà ông Mickey M'Rorey đã nhảy điệu chào sàn, tử mĩ như bản phác trước đó vậy; anh này, xin thưa, có đứa con bị bệnh ở nhà, bệnh gì giờ tôi không nhớ được, nhưng cũng có quan trọng gì. Trong các mái đầu hồi nhà Frank có một cái xây quay lưng lại, mà hình như là trông ra, một khu Pháo Đài hoặc Đồ Trộn gì đó, gọi là Towny mà chuẩn chỉnh hơn là Pháo Đài Tonagh. Người ta nói cả khu ấy bị tiên ám, và cái đã gây nên cái bản chất hoang dại kỳ quái của nó trong mắt tôi là, ở mạn phía Nam của nó có hai ba khu đất gò màu xanh nho nhỏ, nghe kể là nơi chôn trẻ con chưa được rửa tội mà nếu đi quá nữa sẽ nhận hết hiểm nguy và xui rủi vào người. Gì thì gì, đất trời đương tiết Hạ chí; và vào một tối tầm chạng vạng, cơn bệnh đứa trẻ còn chưa dứt, thì có tiếng cửa tay phát ra từ khu Pháo Đài. Thật là lạ, rồi sau đó một lúc, vài người đang tụ tập tại nhà Frank chạy ra xem ai lại đang cửa ở cái chốn như thế, ai lại đang cửa vào cái giấc trể thế này, vì ai ai cũng biết không một ai sống ở đất nước này lại dám đi cửa cây gai trắng mọc trên đất Pháo Đài được. Tuy vậy, trên đường ra kiểm tra, mà hãy đoán xem họ sửng sốt thế nào đi, sau một hồi đi vòng quanh lưng sục cả nơi ấy, họ không tìm

ra vết cửa hay cái cửa nào hết. Thật ra, ngoài chính bản thân họ thì không còn ai, cả tự nhiên lẫn siêu nhiên, là hữu hình hết. Sau đó họ trở lại căn nhà, còn chưa kịp ngồi xuống, thì lại có tiếng ấy phát ra trong tầm mười thước tính từ chỗ họ. Cuộc kiểm tra lại được tiến hành, nhưng mức độ thành công thì cũng giống lần trước. Tuy nhiên, giờ đây, đứng trên khu Pháo Đài, họ nghe thấy tiếng cửa trong một cái hố nhỏ, cỡ khoảng một trăm năm mươi thước bên dưới chỗ họ đứng, hoàn toàn trong tầm nhìn được, tuy vậy họ lại không thấy ai hết. Lập tức, một đám nhỏ đi xuống, nếu được, để hòng cắt nghĩa cái tiếng động kỳ lạ này và cái công việc vô hình kia; nhưng khi đến chỗ ấy, họ nghe thấy tiếng cửa, giờ lại thêm tiếng búa đập, và tiếng đóng đinh từ khu Pháo Đài bên trên kia nữa, mặc cho những người đứng phía trên khu Pháo Đài lại nghe thấy âm thanh phát ra từ bên dưới. Chín người mười ý xong, họ mới nhất trí cho người đến nhà Billy Nelson gọi Frank Martin, cách đó chỉ chừng tám chín mươi thước gì đó. Sau đó không lâu thì anh tới, và không mất chút thì giờ nao núng nào anh đã giải cái bí ẩn này được ngay.

”Tụi tiên đó”, anh nói. ”Tôi thấy tụi nó, tụi tạo vật bận rộn”.

”Nhưng chúng cửa cái gì vậy Frank?”

”Đóng hòm cho con nít”, anh đáp; ”chúng nhờ làm được cái xác rồi, và giờ thì đóng đinh hai mép hòm lại”.

Đêm đó đứa bé ấy đã chết, và chuyện lại tiếp diễn, rằng vào buổi tối thứ hai sau đó, người thợ mộc đảm trách việc đóng hòm đã mang một cái bàn từ nhà Thomas ra chỗ Pháo Đài để dùng tạm làm một băng ghế; và, nghe kể, rằng tiếng cửa gỗ và búa

đập cần thiết để hoàn thành công việc của ông ta lại giống y như cái tiếng mà người ta nghe thấy trước đó, trừ tối hôm trước – không hơn không kém. Tôi còn nhớ cái chết của đứa bé ấy, và cả việc đóng hòm cho nó, nhưng chừng như người làng không kháo nhau nghe chuyện người thợ mộc siêu nhiên suốt vài tháng sau lễ an táng.

Nét nào trên người Frank cũng trông bệnh tật cả. Khi tôi gặp anh thì hình như anh mới khoảng ba mươi tư tuổi thôi, nhưng tôi không nghĩ, từ cái vóc dáng gầy gò và thể trạng suy nhược trước mắt tôi kia, là anh đã sống qua được vài năm rồi. Người ta hứng thú, hiếu kỳ rất nhiều về nhân vật này, mà nhiều phen tôi chứng kiến anh được giới thiệu cho khách lạ với cái danh "nhìn ra được người tốt tính".

BỮA TỐI DÂNG VỊ LINH MỤC.

T. CROFTON CROKER.

Nghe những người thông tường những chuyện như thế kể lại, rằng những người tốt tính, hay loài tiên, là vài thiên thần bị trục xuất khỏi thiên giới, đặt chân lên cõi giới này, trong khi những người đồng môn khác, tội lỗi đáng bị đày ải hơn, thì đi thẳng xuống một nơi còn tệ hơn nhiều. Dẫu thế nào thì vẫn có một hội đàn tiên rộn ràng, nhảy múa và chơi mọi thứ trò tinh quái trên đồi trong giấc trắng sáng khoảng độ cuối tháng Chín. Khung cảnh rộn ràng này cách không xa ngôi làng Inchegeela, phía Tây hạt Cork cho lắm – nghèo đói, mặc cho có trại lính; thế nhưng hễ có dãy núi hùng vĩ nào, vách đá trụi trơn nào, như những gì bao quanh nó kia, là cũng đủ để giáng cái nghèo đói

lên tất thấy mọi vùng đất rồi. Tuy nhiên, vì tiên cứ ước gì là được nấy, nên nghèo đói không làm chúng bận tâm cho lắm, và chúng chỉ để tâm kiếm tìm những chốn hẻo lánh đây kia sao cho không có ai đến làm phiền lúc chúng đang chơi đùa mà thôi.

Trên một thảm cỏ⁸ mượt xanh bên bờ sông có một đám nhỏ nhún đang nhảy múa thành vòng tròn, hân hoan hết mực, nón đỏ ve vẩy theo nhịp trên nền trắng say, nhịp múa nhẹ đến nỗi mà những giọt sương long lanh, dù cho lay động dưới chân chúng, cũng không để cái điệu riu rít kia quấy quả. Vậy nên chúng tiếp tục nhảy nhót, xoay vòng, xoay vòng, nhấp nhô rồi chúi lượn, biến hóa qua vô vàn điệu dáng, cho đến khi một đứa trong đám riu ran lên:

”Dừng, dừng ngay, hỡi nhịp trống vang dội,
Trò hóa trang chúng ta sắp chung hội;
Cái mũi đây
Cho tôi thấy
Vị linh mục, người đang đến kia rồi!”

Và rồi đám tiên lấy hết sức riu rít chạy biến đi, trốn sau kẽ lá tiên thảo⁹ xanh rờn. Nơi đây, nếu các vành nón đỏ nho nhỏ có lộ ra thì cũng chỉ trông như là chuông hoa thắm đỏ thôi; và nhiều đứa thì nấp trong bóng cây mâm xôi và đá tảng, những đứa khác nấp dưới bờ sông, trong các hốc nứt đủ các loại.

Đứa tiên kia loan báo quả không sai; vì đang trên đường kia, trong tầm nhìn thấy từ bờ sông, là Cha Horrigan đang cười ngựa con đến, nghĩ rằng vì đã trễ quá rồi nên cha sẽ kết thúc hành trình tại túp lều¹⁰ đầu tiên mình thấy. Như đã quyết định, cha

⁸sod

⁹lusmore

¹⁰cabin

dừng lại trước cửa nhà ông Dermod Leary, nâng then gài cửa bước vào, "cầu phước lành cho cả nhà ta nhé"¹¹.

Tôi cũng chẳng cần phải nói rằng, Cha Horrigan luôn được chào đón hể nơi nào cha đến, vì khắp đất nước này không ai được kính mộ và quý mến như ông. Giờ thì ông Dermod gặp phải chuyện lớn rồi, vì ông chẳng có gì để làm đậm thêm vị khoai tây để tổ lòng thành kính trên bàn ăn tối cả. "Bà già", như ông Dermod gọi vợ mình, dù tuổi cô còn chưa quá đôi mươi, đang luộc nồi khoai trên lửa; ông nghĩ về tấm lưới mình giăng trên sông, nhưng vì chưa được lâu mấy nên cơ hội nhìn thấy cá mắc lưới là không có. "Có gì đâu", ông Dermod nghĩ, "xuống đó thử cũng có hề gì; và biết đâu được, vì ta muốn có cá trong bữa tối dâng vị linh mục, nên cá sẽ nằm sẵn đó đợi ta đến thì sao".

Ông Dermod xuống chỗ bờ sông, thấy trong tấm lưới có một con cá hồi đẹp chưa từng có trên mặt nước "sông Lee sỏi rộng" sáng trong này; nhưng khi ông đương gỡ cá thì tấm lưới giật ngược lại, ông không biết là tại làm sao, còn con cá thì chạy mất tiêu, mừng vui mà bơi xuôi dòng như chưa có gì xảy ra cả.

Ông Dermod buồn rầu nhìn vệt nước mà con cá hồi để lại, sáng như vệt bạc trắng thấu, và rồi, bàn tay phải ông tức tối khua múa, chân giậm mạnh, để dọn đường cho nỗi lòng tuôn trào, ông mới lẩm nhẩm, "Cầu cho mây sáng tối đi đâu cũng gặp mặt vận xui rủi, cái đồ cá ranh ma, lấu cá! Nếu còn tí xấu hổ nào thì mây nên tự thấy vậy đi, xỏ lá đến vậy mà coi được! Và tao chắc cú là mây sẽ không ra gì đâu, vì có thứ quỷ quyết hay gì đó giúp mây mà – không thấy nó đang kéo giật ngược lại

¹¹my blessing on all here (Irish greetings)

tao mạnh như là quý dữ vậy hả?”

”Không phải như vậy đâu”, một tên tiên trong cái đám nho nhỏ vừa phải chạy trốn vị linh mục cất tiếng, đi đến chỗ ông Dermod Leary cùng một đám bạn hữu theo sát gót; ”chỉ có một tá rưỡi đứa trong đám chúng tôi kéo giật ngược lại ông thôi”.

Ông Dermod say sưa nhìn cái tạo vật nho nhỏ đang nói, nó tiếp, ”Hãy tuyệt nhiên đừng để bữa tối của vị linh mục làm ông bận lòng; vì nếu ông trở lại hỏi ngài ấy giúp chúng tôi một câu này thôi, thì một bữa tối tuyệt hảo chưa từng có sẽ được bày biện trên bàn ăn dành cho ngài trong nháy mắt”.

”Tôi không dính dáng gì đến mấy người hết”, ông Dermod cương nghị đáp; ông dừng lời một chút rồi tiếp, ”Tôi vô cùng cảm tạ với đề nghị đó, thưa ngài, nhưng tôi chẳng dại gì mà bán mình cho ngài, hay cho những loại như ngài, để đổi lấy một bữa tối; và hơn thế, tôi biết Cha Horrigan luôn nghĩ cho linh hồn của tôi hơn là mong tôi mang nó đi cầm cố mãi mãi, dù cho ngài có bày biện cho cha thứ gì đi nữa – nên là chấm hết câu chuyện ở đây”.

Cái tạo vật nho nhỏ kia ngoan cố không để cho thái độ của ông Dermod lấn lướt, nói tiếp, ”Ông hỏi vị linh mục một câu rất lịch sự này giúp chúng tôi thôi được không?”

Ông Dermod cân nhắc một lúc, cân nhắc là đúng, nhưng ông lại nghĩ có ai đi hỏi một câu hỏi lịch sự mà lại gặp tai ương. ”Tôi không thấy có lý do gì để phản đối điều ấy hết, thưa các ngài”, ông Dermod nói; ”nhưng tôi không dính dáng gì đến cái bữa tối của các ngài đâu – xin nhớ dùm cho”.

”Vậy thì”, cái tạo vật nho nhỏ kia nói, trong lúc những đứa

còn lại tủa ra từ khắp nơi đến sau lưng nó, "ông đi hỏi Cha Horrigan cho chúng tôi biết là linh hồn chúng tôi có được cứu rồi vào ngày phán xét, như bao tín hữu Kitô ngoan đạo khác không nhé; và nếu ông rủ lòng thương chúng tôi, hãy đừng chần chừ mà mang lời cha trở lại ngay".

Ông Dermot trở lại túp lều, thấy khoai tây đã dọn sẵn trên bàn ăn, còn người vợ thảo của mình thì bụng cái củ to tướng nhất, một trái táo đỏ tươi rói, phì khói như con ngựa chạy kiệt lực trong đêm sương, đến cho Cha Horrigan.

"Thưa cha", ông Dermot nói, sau một thoáng chần chừ, "cho con mạn phép được hỏi cha kính yêu một câu này được không ạ?"

"Là gì đó con?" Cha Horrigan nói.

"
